

Số: 29 /QĐ-SNN

Đồng Nai, ngày 1 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Liên Bộ Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở và Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

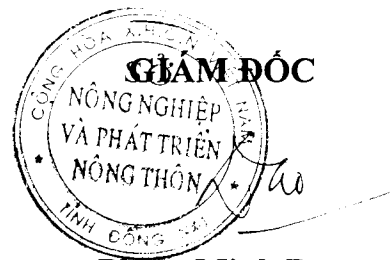
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai gồm 6 Chương và 15 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 17/3/2011 của UBND tỉnh ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; các đơn vị trực thuộc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, TX Long Khánh và TP Biên Hòa;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB. (4)



Phạm Minh Đạo

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /QĐ-SNN ngày 01/ 2/ 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai là đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế hộ; kinh tế trang trại; liên kết trong nông nghiệp; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn.

Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng; được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước Đồng Nai để hoạt động theo quy định của nhà nước.

Trụ sở của Chi cục làm việc: Khu phố 3, Đường Đồng Khởi, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ chung

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy



trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế hộ; kinh tế trang trại; liên kết trong nông nghiệp; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; an sinh xã hội; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp (cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp...).

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế hợp tác nông, lâm, ngư nghiệp và diêm nghiệp, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổng hợp, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác nông, lâm, ngư nghiệp và diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Về phát triển nông thôn:

Thẩm định, thẩm tra các chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật nông thôn; thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn theo quy định.

6. Về quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư:

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương xây dựng các chương trình, dự án về bố trí dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, khu rừng đặc dụng, vùng nước biển dâng do tác động của biến đổi khí hậu, di cư tự do;

b) Thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn. Xây dựng hạ tầng nông thôn khu, điểm tái định cư. Thực hiện các dự án điều tra cơ bản và thiết kế quy hoạch về bố trí dân cư thuộc thẩm quyền;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn theo quy định.

7. Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Thực hiện nhiệm vụ về đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động các làng nghề nông thôn theo quy định.

8. Về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn:

a) Tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, ngành nghề, dịch vụ nông thôn cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy; đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy ở địa phương;

b) Tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy;

c) Hướng dẫn việc triển khai chương trình bảo hiểm nông nghiệp theo quy định.

9. Về cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp (cơ giới hóa và giảm tổn thất trong nông nghiệp...), ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn và tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thi sản phẩm nông, lâm, thủy sản và sản phẩm làng nghề nông thôn.

10. Chủ trì, phối hợp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại trong nông, lâm, ngư và diêm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

11. Đầu mối xây dựng, nghiên cứu, tổng kết và nhân rộng các mô hình về phát triển hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp; bố trí dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn, xoá đói giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; xoá bỏ thay thế cây có chứa chất ma túy.

12. Triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi của Chi cục trên địa bàn tỉnh.

13. Thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

14. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý việc đăng ký công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

15. Tổ chức điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về các lĩnh vực quản lý được giao.

16. Quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

17. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

18. Quản lý tài chính, tài sản của Chi cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Điều 4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHI CỤC TRƯỞNG

Điều 5. Nhiệm vụ của Chi cục trưởng

1. Tham mưu xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn; các đề tài, dự án về quản lý chuyên ngành phát triển nông thôn với điều kiện cụ thể của địa phương theo thẩm quyền.

2. Giữ mối liên hệ với Lãnh đạo Sở, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; tổ chức và thực hiện quy chế dân chủ ở Chi cục theo quy định của pháp luật để phát huy sức mạnh tổng hợp khi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác.

3. Đề xuất quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Chi cục với Giám đốc Sở. Quản lý, đánh giá công chức, viên chức hàng năm; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của công chức, viên chức trong đơn vị.

Điều 6. Quyền hạn của Chi cục trưởng

1. Là chủ tài khoản của Chi cục;

2. Quản lý biên chế, đề nghị tuyển dụng, tiếp nhận, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và phân công của Giám đốc Sở;

3. Chi cục trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng sau khi có văn bản đề nghị và có ý kiến của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

5. Thực hiện quyền hạn của Chi cục và quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức.

1. Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai có 01 Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và những công việc được Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phân công hoặc ủy quyền.

Chi cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc đơn vị.

Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ được quy định. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, điều động, luân chuyển, kỷ luật, từ chức và các chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kinh tế hợp tác và Trang trại;
- c) Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư;
- d) Phòng Cơ điện và Ngành nghề nông thôn;

Điều 8. Biên chế.

Biên chế của Chi cục Phát triển nông thôn hàng năm được UBND tỉnh giao trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 9. Chế độ làm việc

Chi cục Phát triển nông thôn làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, Chi cục trưởng là người quyết định, chỉ đạo và điều hành toàn diện các mặt hoạt động của Chi cục. Chi cục trưởng Chi cục phát triển

nông thôn chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và pháp luật về công việc do Chi cục Phát triển nông thôn trực tiếp quản lý.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục chấp hành nghiêm các quyết định, chỉ đạo của Giám đốc Sở, báo cáo công tác đến Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT theo chế độ quy định và khi có yêu cầu.

2. Chi cục Phát triển nông thôn có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm nhằm hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ chung của Sở Nông nghiệp và PTNT được giao.

Điều 11. Đối với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối.

Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ và các mặt công tác của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT. Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm báo cáo công tác chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đến Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối, đồng thời báo cáo Giám đốc Sở theo chế độ định kỳ và đột xuất.

Trong trường hợp chỉ đạo của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và nghề muối khác với chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT về cùng một nội dung công việc thì phải báo cáo Giám đốc Sở để tham mưu đề xuất UBND tỉnh.

Điều 12. Đối với các sở, ban ngành của tỉnh

Chi cục Phát triển nông thôn là đơn vị giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phối hợp với các sở, ban ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về lĩnh vực phát triển nông thôn, trên cơ sở thống nhất của lãnh đạo các ngành và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 13. Đối với UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

1. Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa để tổ chức triển khai các công tác thuộc lĩnh vực phát triển nông thôn trên địa bàn.

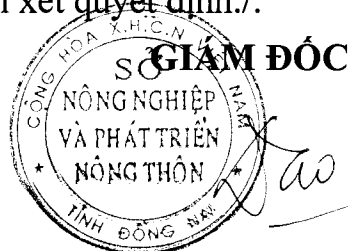
2. Chi cục Phát triển nông thôn có nhiệm vụ hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ để giúp UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển nông thôn trên địa bàn.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai giao trách nhiệm cho Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện quy định này nếu có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quyết định./.



Phạm Minh Đạo